

Số: /KH-VPUBND

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của Văn phòng UBND Lào Cai năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số PAR INDEX theo kết quả công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tại Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 28/3/2022.

- Duy trì và tiếp tục nâng cao các nội dung của Chỉ số PAR INDEX đã đạt được đánh giá mức điểm tối đa. Phân đấu Chỉ số PAR INDEX của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh năm 2022 và các năm tiếp theo tiếp tục xếp trong nhóm đầu của các sở, ban, ngành tỉnh Lào Cai.

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh nói riêng và của cả tỉnh Lào Cai nói chung.

2. Yêu cầu:

- Các phòng, ban chủ trì các nội dung lĩnh vực Chỉ số cải cách hành chính thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan đến việc xác định đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 44/KH-VPUBND ngày 31/12/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 13/KH-VPUBND ngày 19/3/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025”; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc quyết liệt cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong thực thi công vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

- Có biện pháp khắc phục và tổ chức triển khai có chất lượng và hiệu quả việc nâng cao Chỉ số PAR INDEX của Văn phòng.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và của từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; huy động sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, cá nhân trong quá trình cải thiện, duy trì Chỉ số PAR INDEX gắn với đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ số nội dung “công tác chỉ đạo điều hành CCHC”:

1.1. Kết quả xếp hạng năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 13,76/16 điểm.

1.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022.

- Bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch hàng năm (bao gồm: Kế hoạch CCHC, tuyên truyền về CCHC...) đạt 100%.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trong năm về công tác CCHC; công tác kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác theo dõi thi hành pháp luật; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; công tác ứng dụng CNTT...

- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC đối với tối thiểu từ 30% số các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trở lên. 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC; đa dạng công tác tuyên truyền, trên Cổng thông tin điện tử, bảng led trước sảnh trụ sở Khối II, tại các cuộc họp giao ban hàng tháng...

- Tổ chức các hoạt động khảo sát, đo lường sự hài lòng và thu nhận ý kiến của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức và cơ quan Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai; bảo đảm mức độ hài lòng đạt từ 95% trở lên.

- Nâng cao chất lượng văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của tỉnh; theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC của Văn phòng.

- Có ít nhất 03 sáng kiến/giải pháp mới trở lên trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của Văn phòng UBND tỉnh trong năm;

- 100% nhiệm vụ được Chính phủ, UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Văn phòng trong năm hoàn thành đúng tiến độ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan của Sở Nội vụ triển khai thực hiện tốt việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để nâng cao Chỉ số SIPAS của tỉnh.

1.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức Hành chính.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng.

2. Chỉ số nội dung “công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL của tỉnh”:

2.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 12.72/13 điểm.

2.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022

- Hoàn thành việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý Nhà nước được giao (nếu có).
- Về theo dõi thi hành pháp luật: Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật được rà soát và xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát.

2.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức Hành chính.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng.

3. Chỉ số nội dung “công tác cải cách thủ tục hành chính”:

3.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 14.10/14,5 điểm.

3.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022

- Kiểm soát quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền, không có TTHC ban hành trái thẩm quyền; 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.
- Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đầy đủ, kịp thời theo quy định; nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố. 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được công bố.
- 100% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.
- 100% số TTHC được công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- 100% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa.

- 100% số TTHC của các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt.

- Tối thiểu 100 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; tối thiểu 100 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền.

- Kết quả giải quyết TTHC: Hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn đạt từ 98% trở lên. Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC đầy đủ, đúng quy định.

- Trên 80% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được đánh giá chất lượng giải quyết TTHC đạt từ tốt trở lên.

- Phân đấu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 20% trở lên.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phân đấu đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 60%, 50%, 40%.

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh thực hiện đúng quy định, 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý và công khai kết quả xử lý của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền.

3.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng.

4. Chỉ số nội dung “công tác cải cách tổ chức bộ máy”:

4.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 11.75/12 điểm.

4.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022

- Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành về tổ chức bộ máy được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và đúng quy định.

- Thực hiện quy định: Về sử dụng biên chế được UBND tỉnh giao không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao; về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh không vượt quá số lượng người làm việc được giao; giảm tỷ lệ biên chế đạt trên 15% trở lên so với năm 2015.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý theo quy định. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung đổi mới, phân cấp. Thực hiện kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp. Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra bảo đảm 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 85%.

4.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức Hành chính.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng.

5. Chỉ số nội dung “cải cách chế độ công vụ”:

5.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 11.73/13,5.

5.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022

- Thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về: Tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo quy định; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc sở và tương đương; trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đúng quy; mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức... đạt 100 % kế hoạch đề ra.

- Chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

- Phân đầu 5% số lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

5.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức Hành chính.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng.

6. Chỉ số nội dung “cải cách tài chính công”:

6.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 12.77/13 điểm, xếp hạng 11 toàn quốc.

6.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022

- Thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp trong năm không có sai phạm.

- 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý.

- Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

6.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản trị Tài vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng.

7. Chỉ số nội dung “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số”:

7.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 11.90/13 điểm.

7.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022

- Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT):

+ Triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định;

+ Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

+ Phân đầu tỷ lệ văn bản trao đổi (gửi, nhận) với các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt 100%;

+ Tối thiểu 85% hồ sơ công việc được trao đổi dưới dạng điện tử, trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung mật).

- Công dịch vụ công đáp ứng chức năng, yêu cầu kỹ thuật và tích hợp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo danh mục được phê duyệt; tất cả số dịch vụ công đã được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phải đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015: Thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

7.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức Hành chính.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng.

8. Chỉ số nội dung “tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh”:

8.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 3,75/5 điểm.

8.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022

- Phối hợp với cơ quan chủ trì khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (Chỉ số SIPAS), có kết quả tỷ lệ hài lòng đạt từ 95% trở lên.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Thường trực UBND tỉnh thu hút đầu tư của tỉnh Lào Cai năm 2022 cao hơn năm 2021; thu ngân sách năm 2022 của tỉnh vượt chỉ tiêu ít nhất 5% Kế hoạch được Chính phủ giao; tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng cao hơn so với năm 2021; mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao 100% chỉ tiêu đạt và vượt.

8.3. Phân công trách nhiệm:

- Phòng Tổ chức Hành chính chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Chỉ số SIPAS) năm 2022.

- Phòng Tổng hợp và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Thường trực UBND tỉnh các giải pháp phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai đảm bảo hoàn thành mục tiêu Kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức Hành chính.

- Là đầu mối chủ trì tham mưu, giúp Lãnh đạo Văn phòng chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao các Chỉ số nội dung công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và thực hiện văn bản QPPL; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa nền hành chính.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ cải thiện các Chỉ số theo lĩnh vực được phân công. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các phòng, ban, đơn vị

- Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này để tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung của Chỉ số CCHC; có trách nhiệm phối hợp với phòng Tổ chức Hành chính thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ và đạo đức công vụ của công chức, viên chức thuộc quyền quản lý, thông qua khả năng xử lý công việc và hành vi ứng xử của công chức với người dân để cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Có trách nhiệm truyền truyền, phổ biến đến công chức, viên chức trong đơn vị biết và triển khai thực hiện theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 tại Văn phòng UBND tỉnh; yêu cầu các phòng, ban, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, TCHC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Phan Quốc Nghĩa